

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08-7-2024
“V/v Ly hôn giữa chị H và anh B”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Nguyên và bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lư Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án, chị Lư Thị H trình bày như sau:

Chị Lư Thị H (gọi tắt là chị H) và anh Nguyễn Chí B (gọi tắt là anh B) chung sống với nhau vào năm 2007 được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập

quán nhưng cho đến nay vẫn chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên cự cãi. Ngoài ra anh B có thái độ không tôn trọng vợ có quan hệ bồ bịch với nhiều người phụ nữ bên ngoài, chị H đã nhiều lần tận mắt bắt gặp và đã khuyên can chồng nhưng anh B không thay đổi làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành, đến nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm thương yêu nhau và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 13/7/2009 và Nguyễn Thị Ngọc Â, sinh ngày 14/01/2016. Hiện tại con chung đang sống với chị H, khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi hai người con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng, chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng và người khác nợ vợ chồng: Chị H xác định không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị H tiếp tục xin ly hôn với anh B và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình làm việc tại Tòa án.

Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa - bị đơn anh Nguyễn Chí B vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu xin ly hôn của chị Lư Thị H.

Ý kiến trình bày của con chung: Các cháu Nguyễn Thị Thu N và Nguyễn Thị Ngọc Â có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Kết quả thu thập chứng cứ: Đơn xác nhận; giấy khai sinh của các con chung của vợ chồng, bản sao căn cước công dân, bản tự khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định, bị đơn anh Nguyễn Chí B vắng mặt tại phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Chí B.

Nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận vợ chồng giữa chị H và anh B. Về con chung giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung ghi nhận ý kiến của chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng các đương sự không có yêu cầu nên không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Quan hệ pháp luật: Chị H xin ly hôn với anh B và yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

Anh Nguyễn Chí B đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Chí B.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa chị H xác định vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2006 cho đến nay chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trong “Đơn xin xác nhận” ngày 04/12/2023 của chị Huyền được đại diện Ủy ban nhân dân xã Tây Yên A, huyện An Biên xác nhận tình trạng hôn nhân như sau: Qua kiểm tra trên hệ thống phần mềm hộ tịch của Bộ tư pháp, tra cứu sổ lưu kết hôn tại UBND xã Tây Yên A không có thông tin đăng ký hôn của công dân Lư Thị H sinh ngày 10/7/1986 và Nguyễn Chí B sinh ngày 26/6/1983. Do chị H và anh B không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 và Điều 53 của

Luật hôn nhân gia đình năm 2014, qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh B.

Về con chung: Chị H với anh B chung sống có hai người con chung cháu Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 13/7/2009 và Nguyễn Thị Ngọc Â, sinh ngày 14/01/2016 các con chung đều có nguyện vọng được sống với chị H sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, hiện tại các con chung đang sống với chị H có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường, chị H có nhà ở địa phương và có thu nhập để nuôi dưỡng con chung đồng thời anh B không có ý kiến phản đối nguyện vọng nuôi con chung của chị H, do đó Hội đồng xét xử thống nhất giao các cháu Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 13/7/2009 và Nguyễn Thị Ngọc Â, sinh ngày 14/01/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng sau khi anh chị không tiếp tục chung sống là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận ý kiến của chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H xác định không có tài sản chung, các đương không có yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung, không ai có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị H là nguyên đơn chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lư Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lư Thị H và anh Nguyễn Chí B.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 13/7/2009 và Nguyễn Thị Ngọc Â, sinh ngày 14/01/2016 cho chị Lư Thị H tiếp tục nuôi dưỡng sau khi chị Lư Thị H và anh Nguyễn Chí B không tiếp tục chung sống theo nguyện vọng của các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận ý kiến của chị Lư Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Chí B cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết anh, chị có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lư Thị H xác định không có nợ chung, không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lư Thị H có nghĩa vụ nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006578 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Lư Thị H đã nộp đủ án phí.

6. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 08/7/2024, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự" ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu, HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm